

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 5 - 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Văn Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Quý.
2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

**- Thư ký phiên toà:** bà Đoàn Thị Thùy Phương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:** bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984, có mặt;

- *Bị đơn:* anh **Võ Chí Th**, sinh năm 1977, vắng mặt lần thứ 2;

Cùng địa chỉ: thôn BS 3, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị,

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Chí Th kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Trong khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Th ham mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay.

Nay, chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và nguyện vọng là xin được ly hôn với anh Võ Chí Th.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Võ Quốc A, sinh ngày 27/7/2013. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản trình bày, lời khai trong biên bản hòa giải ngày 02/3/2022, bị đơn anh Võ Chí Th trình bày:*

Anh Võ Chí Th và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2013, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, anh Th thừa nhận mình có chơi cờ bạc, đã biết lỗi và xin lỗi chị T, rất mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: có một con chung là có một con chung là cháu Võ Quốc A, sinh ngày 27/7/2013. Khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

*Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:*

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay. Nội dung đơn khởi kiện đầy đủ, đúng đối tượng. Trong quá trình giải quyết vụ án đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án; tham gia phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy của phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

*Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:*

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án,

bị đơn chỉ tham gia hòa giải ngày 22/3/2022, sau đó không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Võ Chí Th.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Quốc A, sinh ngày 27/7/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000060 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Võ Chí Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Võ Chí Th có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn BS 3, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Võ Chí Th.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Võ Chí Th kết hôn với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo như chị T trình bày thì chủ yếu do anh Th không chăm lo cho gia đình, ham mê cờ bạc, kinh tế gia đình sa sút, từ đó chị T mất niềm tin đối với anh Th. Từ khi mâu thuẫn xảy ra, chị T đã bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ rồi sau đó thuê trọ ở riêng từ tháng 7/2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Th thừa nhận có sự việc này nhưng vẫn mong chị T cho cơ hội thay đổi để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy

nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát chủ yếu từ việc anh Th ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, mặc dù chính quyền địa phương cho biết anh Thanh hay chơi bài nhưng chơi số lượng nhỏ, chỉ mang tính giải trí nhưng thực tế là trước đây vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng do anh Th ham mê đánh bài dẫn đến nợ nần, rồi từ đó vợ chồng phải ra lại quê hương lập nghiệp nhưng anh Th vẫn không thay đổi mà vẫn tiếp tục đánh bài. Mặt khác, anh Th có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Th chỉ có mặt 1 lần tại Tòa án để hòa giải, còn các lần còn lại anh Th cố tình trốn tránh không tới Tòa án, điều đó thể hiện thái độ của anh Th không muốn Tòa án tiếp tục hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, bỏ mặc nguyện vọng đoàn tụ gia đình. Như vậy, có căn cứ mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức độ căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và nhất là tình cảm vợ chồng đến nay không còn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Chí Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Chí Th có 01 con chung là cháu Võ Quốc A, sinh ngày 27/7/2013, chị T và anh Th đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy:

Cháu Võ Quốc A hiện nay đã trên 7 tuổi, cháu A có bản trình bày ý kiến với nguyện vọng được sống cùng mẹ. Theo như chính quyền địa phương xác nhận rằng hàng ngày cháu sống cùng anh Th, thỉnh thoảng chị T có đón cháu về ở cùng chị. Tuy nhiên theo lời khai của bà Trần Thị S (mẹ ruột anh Th) và cháu A thì từ ngày vợ chồng sống ly thân thì buổi trưa cháu ăn cơm cùng bà S vì bố mẹ đi làm, nhà bà S (anh Th sống cùng mẹ) ngay sát trường của cháu A, còn đến chiều cháu A được mẹ đón về để chăm sóc và dạy học. Anh Th, chị T đều có công việc ổn định, anh Th sống cùng mẹ, chị T thuê phòng trọ, cả hai nơi đều gần trường học của cháu A. Nhằm đảm bảo tính ổn định cho cháu A cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Võ Chí Th.
- Về nuôi con chung: giao cháu Võ Quốc A, sinh ngày 27/7/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000060 ngày 10/02/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Nghĩa, Cam Lộ;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**